

Số: 89/KH-THCSPL

Pom Lót, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học 2024 - 2025**

**PHẦN I: CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 32/CT-TTg, ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông; Căn cứ Văn bản số 6233/UBND-KGVX, ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông; Thực hiện Văn bản số 1005/KH-SGDĐT ngày 17/4/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg, ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Thực hiện kế hoạch số 817/KH-PGDĐT, ngày 1/6/2024 triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg, ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 11/8/2024 về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị trường học do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc huyện Điện Biên năm 2024;

Căn cứ Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2096/SGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 1092/PGDĐT-THCS ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng GD&ĐT huyện Điện Biên năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương. Trường THCS xã Pom Lót xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

**PHẦN II: BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG.**

## **A. Bối cảnh bên ngoài**

### **I. Thời cơ**

Nhà trường có hệ thống các văn bản cụ thể, đồng bộ qui định và hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT; của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên và Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo sát sáo về chuyên môn của Phòng GD&ĐT.

Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, yên tâm công tác, tâm huyết với nghề, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Được sự ủng hộ của phụ huynh học sinh; Số học sinh và quy mô trường lớp ổn định; Đa số học sinh ngoan, chăm chỉ chịu khó trong lao động, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường luôn được đầu tư, khang trang, sạch đẹp, đáp ứng cơ bản các hoạt động giáo dục.

Trường có bề dày thành tích trong công tác dạy và học, nhiều năm liên được công nhận tập thể LĐXS, được tặng thưởng Bằng khen của UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các chính sách của Đảng và Nhà nước ưu tiên vùng đồng bào dân tộc và miền núi trong đó có giáo viên, nhân viên và học sinh là một thuận lợi cho nhà trường trong quá trình hoạt động.

Xã Pom Lót đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 và đạt xã nông thôn mới nâng cao năm 2023, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; nhận thức của nhân dân về vai trò của học tập đối với tương lai của con em đã thay đổi; phụ huynh thường xuyên phối hợp với nhà trường để quản lý, giáo dục học sinh. Yêu cầu của phụ huynh học sinh về chất lượng giáo dục cũng đòi hỏi cao hơn. Phụ huynh học sinh tin tưởng chất lượng giáo dục của nhà trường; vị thế của nhà trường được nâng lên trong nhận thức của cộng đồng.

Các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường sẵn sàng tham gia hỗ trợ các nguồn lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

### **II. Thách thức**

Trong thời kỳ bùng nổ về công nghệ, thông tin và hội nhập đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội, song song với nó cũng sẽ tiềm ẩn nhiều tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực tới việc giáo dục và phát triển của học sinh.

Trình độ dân trí chưa đồng đều. Một số bản xa trung tâm như Na Hai. Đa số người trong độ tuổi lao động đi tham gia lao động tại các tỉnh miền xuôi; Còn một bộ phận phụ huynh chưa giành thời gian quan tâm đúng mức đến con cái, còn phó mặc cho nhà trường, chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Tỉ lệ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt như bố, mẹ ly hôn; bố mẹ đi cải tạo, mồ côi, khuyết tật trí tuệ, tăng động, tự kỷ có xu hướng tăng do tác động của đời sống xã hội phát triển.

Sự đòi hỏi của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao về chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của trường.

Môi trường ngoài nhà trường tác động rất lớn đến việc học tập và giáo dục hành vi đạo đức của học sinh; các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

Việc thực hiện chương trình GDPT mới năm 2018 đòi hỏi năng lực đáp ứng của đội ngũ viên chức ngày càng cao. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức tự nâng cao năng lực tự học bằng các hình thức học tập đa dạng hơn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, trình độ ngoại ngữ đòi hỏi đội ngũ viên chức phải có năng lực chuyên môn cao.

## **B. Bối cảnh bên trong**

### **I. Điểm mạnh của nhà trường**

#### **1. Đánh giá thực trạng**

##### **a) Quy mô trường lớp**

- Trường là một khu riêng biệt, diện tích tổng thể 8760,2m<sup>2</sup> đạt 13,7m<sup>2</sup>/hs.
- Tổng số lớp: 17
- Tổng số học sinh: 624 (Trong đó: Nữ 294; Dân tộc 353; Nữ dân tộc 166) chia theo từng khối lớp.

<b>TTT</b>	<b>Khối</b>	<b>Số lớp</b>	<b>Số HS</b>	<b>Số hs tuyển mới</b>	<b>Số hs nữ</b>	<b>Số hs dân tộc</b>
<b>1</b>	6	4	139	139	65	83
<b>2</b>	7	5	190		96	105
<b>3</b>	8	4	149		66	85
<b>4</b>	9	4	145		67	80
<b>Tổng</b>		<b>17</b>	<b>624</b>	<b>139</b>	<b>294</b>	<b>353</b>

##### **b) Đội ngũ**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 39, trong đó:
  - + CBQL: 02 đ/c trong đó: Đảng viên: 2 đ/c; Nữ: 01đ/c; Đại học: 02đ/c; Th.s QLGD: 01; LLCT: trung cấp 02đ/c; Dân tộc: 0đ/c;
  - + Giáo viên: 33đ/c trong đó: Nữ: 24 đ/c; Đảng viên: 26 đ/c; Trình độ đào

tạo: Đại học: 33/33đ/c; LLCT: trung cấp 01; Sơ cấp: 01; Dân tộc: 04 đ/c; (01 giáo viên đang học trung cấp lý luận chính trị)

+ Nhân viên: 04 đ/c, trong đó: Nữ 3, Đảng viên: 01; Trình độ đào tạo: ĐH: 01 đ/c, Cao đẳng: 01 đ/c; Trung cấp: 01 đ/c; chưa qua ĐT: 01 (Hợp đồng bảo vệ theo ND 111/2022, đã có chứng chỉ bồi dưỡng).

- Tổ chuyên môn: 03; Tổ văn phòng: 01

### **c) Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

- Khối phòng học, phòng bộ môn:

+ Phòng học: 17 phòng (kiên cố)

+ Phòng bộ môn: 05, trong đó: kiên cố: 02; bán kiên cố 03; 01 phòng đọc + thư viện;

- Khu Hiệu bộ (kiên cố): gồm 01 phòng Hội đồng, 01 phòng Truyền thống; 02 phòng HT, PHT; 04 phòng Đoàn thể; 01 phòng văn thư + y tế, 01 phòng kế toán; 01 kho thiết bị ; 01 phòng bảo vệ.

- Thiết bị dạy học: Thiết bị dạy học tối thiểu (ĐVT bộ) 4 bộ (khối 6: 1; khối 7: 1; khối 8: 1; khối 9: 1). Máy chiếu 25; Máy vi tính hiện đang được sử dụng 45, trong đó, sử dụng trong công tác quản lý, văn phòng: 19, sử dụng dạy học 15; Ti vi 3; Đầu đĩa 1; Máy phô tô 2; Nhạc cụ 1 bộ; Máy in 10; Tăng âm loa đài (ĐVT bộ): 02.

Các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng đủ nhu cầu dạy, học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

## **2. Công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục**

### **a) Phối hợp với công đoàn**

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua:

+ Tổ chức vui tết trung thu cho con CBGVNV và các lớp

+ Tổ chức kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10

+ Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (tháng 10);

+ Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11;

+ Tổ chức tất niên cho gia đình CBGVNV.

+ Kỷ niệm ngày 8/3/2025;

+ Các đợt thi đua đều có đánh giá sơ kết, tổng kết, xét duyệt khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc;

- Phát động cán bộ giáo viên và học sinh trong nhà trường tuyên góp ủng hộ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt lên trong học tập;

- Tham gia đầy đủ các hoạt động từ thiện.

### **b) Phối hợp với Đoàn, Đội**

- Giáo dục đạo đức tác phong cho đoàn viên và học sinh đồng thời xây dựng nề nếp tốt trong trường học, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện. Đề ra nhiều giải pháp tích cực để giáo dục tác phong đạo đức, nhân cách cho học sinh sống theo nề nếp, kỷ luật và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh;

- Ngăn chặn kịp thời những hành vi sai trái của học sinh, đề xuất với nhà trường có biện pháp xử lý học sinh vi phạm một cách kịp thời và phù hợp với từng đối tượng;

- Tích cực đi thực tế tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình của mỗi học sinh để có thể chia sẻ, động viên học sinh và đưa ra các giải pháp giáo dục học sinh cá biệt phù hợp, có hiệu quả;

- Xây dựng kế hoạch đội bám sát kế hoạch nhà trường và phù hợp với đặc điểm của nhà trường, bám sát với nội dung phong trào thi đua và thực hiện đầy đủ quy chế làm việc của đơn vị đã quy định đối với Đội;

- Phối hợp chặt chẽ với hội đồng đội huyện, tổ chủ nhiệm, tổ chuyên môn và ban HĐTN, HN tổ chức các nội dung về thi đua, ngoại khoá và Trải nghiệm;

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn cụ thể:

+ Tổ chức tuyên truyền kỉ niệm 55 năm thực hiện di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh; 80 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội Quốc phòng toàn dân.

+ Thi Báo tường giữa các khối lớp nhân kỷ niệm ngày NGVN 20/11;

+ Giao lưu thể thao nhân kỷ niệm ngày 22/12; 08/3, ngày thành lập đoàn 26/3;

+ Tổ chức tuyên truyền An toàn giao thông.....

### ***c) Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh***

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; ngăn chặn tình trạng HS bỏ học, thiếu ý thức trong học tập; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh;

- Tổ chức họp phụ huynh vào đầu năm, cuối kỳ I, cuối năm để thông báo tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và đưa ra giải pháp cùng phối hợp giáo dục học sinh;

- Tổ chức thăm hỏi gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, huy động học sinh ra lớp.

### ***d) Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm***

- Thường xuyên quan tâm, giúp đỡ, động viên đến các em học sinh nhất là học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có học lực yếu, kém;

- Có kế hoạch tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh, làm tốt công tác thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình (GVCN có đầy đủ thông tin học sinh trong sổ điểm cái, có đủ số điện thoại học sinh trong sổ chủ nhiệm);

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức bằng các hình thức như: Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt Đội, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn như 20/11; 26/3..., nêu gương người tốt, việc tốt..

- Đảm bảo sĩ số học sinh, huy động số học sinh bỏ học ra lớp, những học sinh có lực học yếu có kế hoạch phụ đạo nâng cao chất lượng;

- Tổ chức ký giao ước thi đua, cam kết phòng chống Bao lực học đường, An toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh....

### ***e) Phối hợp với HĐND, UBND xã, Hội đồng đội xã***

- Huy động sự ủng hộ của nhân dân trong việc hỗ trợ việc tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất thiết bị trường học và giúp học sinh nghèo vượt khó đến trường;

- Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh quan tâm tới việc học của con và thực hiện ký cam kết duy trì sĩ số học sinh với bản và xã.

- Quản lý học sinh trong dịp tết, nghỉ hè tại các thôn bản.

## **II. Điểm yếu**

### ***1. Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:***

Ban giám hiệu hiện đang thiếu 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác phong trào và cơ sở vật chất.

### ***2. Đội ngũ giáo viên:***

Một vài giáo viên còn ngại đổi mới, chưa có kỹ năng xây dựng tổ chức các chủ đề hoạt động trải nghiệm. Điều đó ảnh hưởng đến việc tổ chức xây dựng và thực hiện các chủ đề dạy học và hoạt động trải nghiệm của nhà trường.

### ***3. Học sinh:***

Ý thức tự học và làm bài tập ở nhà của một số học sinh còn chưa cao, thiếu sự quan tâm đôn đốc nhắc nhở của bố mẹ;

Điều kiện kinh tế gia đình học sinh còn khó khăn nhiều em còn phải giúp gia đình trong hoạt động sản xuất nên không có thời gian cho việc học tập;

## **C. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

- Xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui;

- Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, hoạt động rèn kỹ năng sống. Chú trọng dạy học phân hóa, dạy học tích hợp, dạy học thông qua hoạt động tích cực của người học;

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học như dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, dạy học trải nghiệm;

- Giáo dục thông qua các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm ở các khối lớp, hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 sau khi tốt nghiệp THCS đi học THPT hoặc học nghề;

### **PHẦN III: MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung:**

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn, cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh thi vào các trường THPT; THPT chuyên, PTDTNT THPT tỉnh, huyện.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Nhà trường phối hợp với phụ huynh để giáo dục học sinh thành những người con hiếu thảo, năng động, hiểu biết và có kiến thức, giáo dục các em tinh thần quyết đoán và ý chí mạnh mẽ trong tương lai. Là cầu nối để thực hiện tốt ba môi trường giáo dục “Nhà trường - Gia đình - Xã hội”. Nhà trường luôn quan tâm sát sao đến từng học sinh, có trách nhiệm trong mọi hoạt động giáo dục, luôn tư vấn, giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện; ứng xử đúng mực với học sinh, phụ huynh cũng như toàn xã hội.

- Nhà trường luôn coi trọng đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng giáo dục làm mục tiêu hàng đầu, luôn đổi mới chính mình, trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện;

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, học sinh mũi nhọn, đặc biệt là chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Thực hiện các tốt nhiệm vụ về công tác PCGD, xã hội hóa, công tác tư vấn tâm lý, công tác xá hội, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Thực hiện chương trình môn học**

#### **1.1 Kế hoạch chung**

- Căn cứ Khung kế hoạch giáo dục hiện hành, chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường THCS Pom Lót ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh), KHTN (Vật lí, Hóa học, Sinh học), Lịch sử và Địa lí, GDCD, Công nghệ, GDTC; Nghệ thuật, Tin học, HĐTN-HN, Giáo dục địa phương đối với các khối lớp 6,7,8,9.

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian của Bộ Giáo dục & Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/ nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung khối 6;7;8;9 có 35 tuần thực học, 18 tuần (HKI 1) và 17 tuần (HK 2) thời gian còn lại dành cho học bù, ngoại khóa và các hoạt động khác.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT;

Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT, ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; **Năm học 2024 – 2025 thực hiện đối với tất cả các lớp 6,7,8;9.** Công văn của Bộ GDĐT: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 141/SGDĐT-GDTrH ngày 26/01/2021 v/v xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 165/PGDĐT-THCS, ngày 08/2/2021 của Phòng GD&ĐT về xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường; Công văn của Sở GDĐT: số 1891/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 về việc tăng cường chuẩn bị các điều kiện thực hiện CT GDPT 2018; số 2062/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học; số 1039/PGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2024 về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học; 3 Công văn: số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử&Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; số 1070/SGDĐTGDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lí, HĐTN-HN; số 555a /PGDĐT-THCS



ngày 24/4/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN.

- Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

### 1.2 Quy định thời gian học:

\* Học kỳ 1: Từ ngày 06/9/2024 kết thúc trước ngày 15/01/2025.

\* Học kỳ 2: Từ ngày 16/01/2025 kết thúc trước ngày 24/5/2025.

### 1.3 Quy định số tiết dạy: (Minh họa)

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng Môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử và Địa lý	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN (Lý – Hóa - Sinh)	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	35	17	52
8	Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	GDTC (Thể dục)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
13	HĐTN- HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
14	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015	522	510	1032	539	493	1032
Số tiết/tuần (cả năm học)		1015/ 35 tuần = 29 tiết			1015/ 35 tuần = 29 tiết			1032/35 tuần = 29,5 tiết			1032/35 tuần = 29,5 tiết		

## 1.4. Kế hoạch thực hiện theo từng khối

### a) khối 6

Tuần	Khối 6																Tổng
	Toán	Lí	Hoá	Sinh	C,ng hệ	Văn	Sử	Địa	GDCD	T.Anh	Tin	GDTC	Ngh.T (AN)	Ngh.T (MT)	HDTN ,HG	GDDP	
1	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
2	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
3	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
4	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
5	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
6	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
7	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
8	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
9	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
10	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
11	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
12	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
13	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
14	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
15	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
16	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
17	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
18	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
19	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
20	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
21	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
22	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
23	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
24	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
25	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
26	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
27	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
28	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
29	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
30	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
31	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
32	4	2	0	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
33	4	2	0	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
34	4	2	0	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
35	4	2	0	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
<b>Tổng</b>	<b>140</b>	<b>50</b>	<b>32</b>	<b>58</b>	<b>35</b>	<b>140</b>	<b>53</b>	<b>52</b>	<b>35</b>	<b>105</b>	<b>35</b>	<b>70</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>105</b>	<b>35</b>	<b>1015</b>

### b) Khối 7

Tuần	Khối 7																Tổng
	Toán	Lí	Hoá	Sinh	C,ng hệ	Văn	Sử	Địa	GDCD	T.Anh	Tin	GDTC	Ngh.T	Ngh.T	HDTN,H	GDDP	
1	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
2	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
3	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
4	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
5	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
6	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
7	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
8	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
9	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
10	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
11	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
12	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
13	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
14	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
15	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
16	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
17	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
18	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
19	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
20	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
21	4	2	2	0	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
22	4	2	1	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
23	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
24	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
25	4	2	0	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
26	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
27	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
28	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
29	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
30	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
31	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
32	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
33	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
34	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
35	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
<b>Tổng</b>	<b>140</b>	<b>43</b>	<b>37</b>	<b>60</b>	<b>35</b>	<b>140</b>	<b>53</b>	<b>52</b>	<b>35</b>	<b>105</b>	<b>35</b>	<b>70</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>105</b>	<b>35</b>	<b>1015</b>

c) Khối 8

Tuần	Khối 8																Tổng
	Toán	Lí	Hoá	Sinh	C.nghệ	Văn	Sử	Địa	GDCD	T.Anh	Tin	GDTC	Ngh.T (AN)	Ngh.T (MT)	HDTN,HG	GDDP	
1	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
2	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
3	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
4	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
5	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
6	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
7	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
8	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
9	4	2	1	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
10	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
11	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
12	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
13	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
14	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
15	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
16	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
17	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
18	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
19	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
20	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
21	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
22	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
23	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
24	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
25	4	1	1	2	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
26	4	1	1	2	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
27	4	1	1	2	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
28	4	1	1	2	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
29	4	1	1	2	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
30	4	1	2	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
31	4	1	2	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
32	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
33	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
34	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
35	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
<b>Tổng</b>	<b>140</b>	<b>43</b>	<b>48</b>	<b>49</b>	<b>52</b>	<b>140</b>	<b>53</b>	<b>52</b>	<b>35</b>	<b>105</b>	<b>35</b>	<b>70</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>105</b>	<b>35</b>	<b>1032</b>

d) khối 9

Tuần	Khối 9																Tổng
	Toán	Lí	Hoá	Sinh	C.nghệ	Văn	Sử	Địa	GDCD	T.Anh	Tin	GDTC	Ngh.T	Ngh.T	HDTN,H	GDDP	
1	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
2	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
3	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
4	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
5	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
6	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
7	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
8	4	2	1	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
9	4	1	1	2	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
10	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
11	4	2	1	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
12	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
13	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
14	4	1	2	1	2	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	30
15	4	1	2	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
16	4	1	2	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
17	4	1	2	1	2	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	30
18	4	2	2	0	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
19	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
20	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
21	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
22	4	1	2	1	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
23	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
24	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
25	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
26	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
27	4	1	1	2	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
28	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
29	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
30	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
31	4	1	1	2	1	4	1	2	1	3	1	2	1	1	3	1	29
32	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
33	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
34	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
35	4	1	2	1	1	4	2	1	1	3	1	2	1	1	3	1	29
<b>Tổng</b>	<b>140</b>	<b>46</b>	<b>53</b>	<b>41</b>	<b>52</b>	<b>140</b>	<b>53</b>	<b>52</b>	<b>35</b>	<b>105</b>	<b>35</b>	<b>70</b>	<b>35</b>	<b>35</b>	<b>105</b>	<b>35</b>	<b>1032</b>

1.5. Kế hoạch chi tiết cho các môn học (có kế hoạch kèm theo)

2. Tổ chức các hoạt động dạy học

2.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

\* *Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế kế hoạch

bài dạy trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Đảm bảo đáp ứng theo các yêu cầu và mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp 6,7,8,9.

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên dựa trên văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 411/SGDDĐT-GDTrH ngày 09/3/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức trao đổi những nội dung mới trong chương trình đặc biệt khối lớp 9, thực hiện các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học đảm bảo hiệu quả, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng.

- Khuyến khích GV ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học. Trong năm học mỗi giáo viên phải có ít nhất 2 bài giảng UDCNTT; tối thiểu mỗi học kì giáo viên có 10 tiết dự giờ đồng nghiệp.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- BGH, tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học, khảo sát chất lượng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

## **2.2. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn**

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm, tập trung vào giải pháp bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, ra đề kiểm tra theo ma trận... Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; phối hợp với các trường trong cụm gồm trường THCS xã Noong Hẹt, THCS xã Núa Ngam; TH&THCS Phu Luông để xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm tổ chức vào tháng 10 và tháng 3 (có kế hoạch riêng).

- Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện tổ chức vào tháng 10/2024 và tháng 01/2025 (theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT).

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2024-2025; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 03 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

### CÁC CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

STT	Tên chuyên đề	Môn	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Tổ chuyên môn
1	SHCM cấp trường	Tất cả các môn	Tháng 9	GV toàn trường	
2	Dạy thực nghiệm môn KHTN(lí) 8. Tiết 31- Bài 14. Thực hành xác định khối lượng riêng (tiết 1)	KHTN(lí) 8	Tháng 10	Trần Hào Hiệp	Toán-KHTN
3	Dạy thực nghiệm môn Toán 6. Tiết 54-Bài 23: Mở rộng phân số, Phân số bằng nhau	Toán 6	Tháng 1	Đinh Xuân Quyết	Toán-KHTN
4	Dạy thực nghiệm môn KHTN (hóa) 7: Bài 6: Giới thiệu về liên kết hoá học (Tiết 2)	KHTN (hóa) 7	Tháng 3	Nguyễn Quốc Văn	Toán-KHTN
5	- Lí thuyết Âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ. Đọc nhạc : Bài đọc nhạc số 4	NT	Tháng 9	Trần Văn Điền	CN-GDTC-NT-TA
6	Nội dung: Dạy chuyên đề tổ môn Tiếng anh 7 Unit 3, Lesson 1.2 – Grammar, pages 21	T. Anh 7	Tháng 10	Nguyễn Duy Quân	CN-GDTC-NT-TA
7	- Hoạt động ngoại khóa về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.	Đội	Tháng 12	Trần Thị Nga	CN-GDTC-NT-TA
8	Thể thao tự chọn. Bóng rổ: Học kĩ thuật dẫn bóng	GDTC	Tháng 2	Đoàn Cao Quyền	CN-GDTC-NT-TA
9	Dạy chuyên đề tổ môn Lịch Sử 9 Tiết 10. Bài 6: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc	Lịch sử 9	Tháng 9	Phạm Quỳnh Phương	Văn – LS&ĐL - GDTC

	và sự thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (mục 2+ luyện tập)				
10	Dạy chuyên đề môn Địa lí 8: Tiết 4. Bài 2: Địa hình Việt Nam (mục I).	Địa lí 8	Tháng 9	Bạc Thị Thi	Văn – LS&ĐL - GDCD
11	Dạy chuyên đề môn Văn 7. Tiết 29. THPT: Số từ	Văn 7	Tháng 11	Tòng Thị Thanh	Văn – LS&ĐL - GDCD
12	Dạy chuyên đề môn Văn 9: Tiết 103. Đọc: Biến đổi khí hậu – môi đe dọa sự tồn vong của hành tinh chúng ta.	Văn 9	Tháng 3	Nguyễn Hồng Thành	Văn – LS&ĐL - GDCD

### 2.3. Tổ chức dạy học môn tiếng Anh

- Tổ chức dạy học môn tiếng thực hiện theo chương trình GDPT 2018 đối với các lớp 6;7;8;9 (tổng số 17 lớp với 624 học sinh)

- Bố trí thời gian để 03 giáo viên tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn theo quy định và phương pháp giảng dạy, đề án ngoại ngữ Quốc gia.

- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh theo Thông tư 22/BGDĐT ngày 20/7/2021 đối với các lớp 6,7,8,9.

### 2.4. Nhiệm vụ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập:

- Trường có 03 HS khuyết tật, hòa nhập có đủ hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập.

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

- Phối hợp với PHHS để trao đổi chia sẻ, giúp đỡ HS, thực hiện nghiêm chế độ đối với học sinh khuyết tật theo Thông tư 42.

### 2.5. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Kế hoạch số 1527/KH-UBND ngày 21/9/2018 của UBND huyện, văn bản số 921/PGDĐT-THCS ngày 24/9/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

- Phối hợp với Trung tâm GDNN – GDTX huyện, trường Cao đẳng kinh tế - kĩ thuật để tuyên truyền với học sinh giúp các em hiểu về nhu cầu tuyển dụng phù hợp ngành nghề hiện nay và giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng nghề.

## **2.6. Công tác giáo dục dân tộc**

- Tăng cường giáo dục kĩ năng sống (Tự chăm sóc bản thân, tự phục vụ; phòng chống tai nạn thương tích...); giáo dục tinh thần đoàn kết, chấp hành nội quy nhà trường.

## **3. Kiểm tra đánh giá**

a. Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định của Thông tư 22/2021 về kiểm tra đánh giá học sinh của Bộ GDĐT.

Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường kiểm tra đánh giá thông qua thực hành, dự án học tập.

Đối với môn Ngữ văn: Tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn<sup>1</sup>.

Đối với môn tiếng Anh: Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

---

<sup>1</sup>Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2311/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT Hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; số 1076/PGDĐT-THCS ngày 26/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Tiếp tục xây dựng và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phụ vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

**Lưu ý:** Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT- BGDDT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. *Trường hợp*

*Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.*

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 (hai) lần.

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐG<sub>tx</sub>) trong mỗi học kì như sau:

+ Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐG<sub>tx</sub>.

+ Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐG<sub>tx</sub>.

+ Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐG<sub>tx</sub>.

c) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định<sup>2</sup>, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh (nếu phải kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến).

d. Thực hiện chuyên trường, chuyên đổi môn học thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp<sup>3</sup>.

---

<sup>2</sup> Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

<sup>3</sup> Công văn của Bộ GDĐT: số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; số 2822/BGDĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 về việc thực hiện chuyên trường đối với học sinh phổ thông; số 848/SGDĐT-GDTrH 01/4/2024 của Sở GDĐT hướng dẫn chuyển trường, xin học lại, bảo lưu kết quả học tập; chuyển đổi môn học, cụm chuyên đề và không đủ điều kiện lên lớp đối với học sinh trung học;



#### **4. Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp THCS (Thực hiện theo văn bản của các cấp).**

Thực hiện dạy đủ đúng chương trình, tổ chức kiểm tra rà soát nội dung chương trình môn học đối với lớp 9 nghiêm túc. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra hồ sơ cuối cấp, thành lập các tổ kiểm tra hồ sơ vào đầu năm, cuối năm trước thời gian xét tốt nghiệp. Tổ chức thực hiện xét tốt nghiệp THCS theo đúng quy định, đúng theo các văn bản hướng dẫn. Trước ngày 25/5 nhà trường cấp giấy chứng nhận công nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh kịp thời để học sinh tham gia thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

*Lưu ý: Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở thực hiện từ năm học 2024-2025).*

#### **5. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.**

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và tư vấn định hướng phân luồng học sinh của nhà trường; tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

#### **6. Tổ chức các cuộc thi, kì thi**

Tổ chức, tham gia các kì thi, cuộc thi dành cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, huyện và Sở, Phòng GDĐT đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực (theo văn bản hướng dẫn riêng của các cấp).

Nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng năm học sát với thực tế. Triển khai các cuộc thi cấp trường, cấp huyện theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện nhà trường, không gây áp lực đối với giáo viên và học sinh.

#### **7. Tổng kết việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025**

Xây dựng báo cáo đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025 trước khi kết thúc năm học 2024-2025.

#### **8. Các hoạt động giáo dục**

##### **8.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu**

**\* Chỉ tiêu:**

- Cấp huyện:

**\* Chỉ tiêu:**

**- Học sinh giỏi cấp Huyện**

Khối	Văn	Toán	KHTN	LS&ĐL	T.Anh	Tin	Tổng
9	2	3	6	7	3	1	22
8	3	3	6	4	3	2	21
7	5	5	0	0	6	0	16
6	3	4	0	0	3	0	10

**- Học sinh giỏi cấp tỉnh:**

Khối	Văn	Toán	KHTN	LS&ĐL	T.Anh	Tin	Tổng
9	1	1	2	3	2	0	9

**- Tham gia giải thể thao học sinh lần thứ II cấp huyện năm 2025:**

**Xếp top 3 các trường khối THCS trong huyện, tổng số 36 giải trở lên trong đó 10 giải nhất, 10 giải nhì, 16 giải ba**

- + ) Bóng đá nam: giải ba
- + ) Bóng đá nữ: giải nhì
- + ) Bóng rổ: giải nhì
- + ) Bóng ném: giải nhì
- + ) Cầu mây nam: giải ba
- + ) Cầu mây nữ: giải nhì
- + ) Cờ vua: giải nhất (nữ); giải ba (nam)
- + ) Bóng bàn: giải ba (đơn nam); giải ba (đôi nam)
- + ) Bơi: 1 giải nhất; 3 giải nhì; 3 giải ba.
- + ) Bóng chuyền nam: giải ba
- + ) Bóng chuyền nữ: giải nhì
- + ) Aerobic 1 giải nhì, 1 giải ba
- + ) Đẩy gậy: 4 nhất, 2 nhì, 2 giải ba.
- + ) Điền kinh: 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba
- + ) Bắn nỏ: 1 giải ba.

**- Tham gia giải thể thao học sinh lần thứ II cấp tỉnh năm 2025:** có 15 học sinh tham dự cấp tỉnh trở lên, đạt 10 giải cấp tỉnh trở lên trong đó có 2 giải nhất, 3 giải nhì và 5 giải ba trở lên.

- Thi KHKT: mỗi tổ 1-2 sản phẩm dự thi cấp huyện: trong đó 02 sp đạt giải cấp huyện trở lên: 01 nhất, 01 nhì; 01 sản phẩm dự thi cấp tỉnh đạt giải ba trở lên.

- Thi sáng tạo TTN dự thi cấp huyện đạt 02 sản phẩm (1A; 1B), 01 sản phẩm dự thi cấp tỉnh đạt giải; 01 sản phẩm dự thi cấp Quốc gia.

**\* Nhiệm vụ:**

- Nhà trường giao cho giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh giỏi khối 9, giao lưu OLIMPIC lớp 6;7;8 thành lập các đội tuyển để thi 9 môn: Ngữ văn, Toán, KHTN (Lý, Hóa, Sinh); Lịch sử và Địa lí; Tin học; Ngoại ngữ; khối 6;7 thi 3 môn: Văn, Toán, Tiếng Anh và phân công giáo viên phụ trách như sau:

**Lớp 9**

STT	Họ tên GV	BD môn, lớp	Ghi chú
1	Phạm Thị Thủy	Toán học	
2	Nguyễn Hồng Thành	Ngữ văn	
3	Vũ Thị Ngọc Thương	KHTN (Lí)	

4	Vũ Thị Hồng Thanh	KHTN (Hóa)	
5	Cà Thị Hòa	KHTN (Sinh)	
6	Hoàng Thanh Tâm	Lịch sử và Địa lý (Địa lý)	
7	Phạm Quỳnh Phương	Lịch sử và Địa lý (Lịch sử)	
8	Tạ Thị Tính	Tiếng Anh	
9	Doãn Thị Lựa	Tin học	

### Lớp 8

STT	Họ tên GV	BD môn, lớp	Ghi chú
1	Vi Thị Thùy Biên	Toán học	
2	Cà Thị Ngọc	Ngữ văn	
3	Vũ Thị Ngọc Thương	KHTN (Lí)	
4	Vũ Thị Hồng Thanh	KHTN (Hóa)	
5	Trần Thị Vân	KHTN (Sinh)	
6	Hoàng Thanh Tâm	Lịch sử và Địa lý (Địa lý)	
7	Phạm Quỳnh Phương	Lịch sử và Địa lý (Lịch sử)	
8	Đỗ Hải Yến	Tiếng Anh	
9	Trần Hào Hiệp	Tin học	

### Lớp 7

STT	Họ tên GV	BD môn, lớp	Ghi chú
1	Doãn Thị Lựa	Toán học	
2	Tòng Thị Thanh	Ngữ văn	
3	Nguyễn Duy Quân	Tiếng Anh	

### Lớp 6

STT	Họ tên GV	BD môn, lớp	Ghi chú
1	Trịnh Văn Quyết	Toán học	
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Ngữ văn	
3	Tạ Thị Tính	Tiếng Anh	

\* Đối với BGH:

- Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:
- + Tổ chức xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên bồi dưỡng, kiểm tra nội dung ôn và việc thực hiện kế hoạch ôn luyện của giáo viên.
- + Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.
- + Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

\* Đối với Tổ chuyên môn:

- + Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.
- + Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

\* Đối với giáo viên BDHSG:

- + Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn
- + Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công
- + Giáo viên dạy bồi dưỡng HS giỏi phải có giáo án. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.
- + Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra.

\* Thời gian thực hiện:

- Lớp 9: Bắt đầu từ 05/8/2024 đến thi cấp huyện **21/10/2024**
- Lớp 6,7,8: Từ tháng 25/10/2024 đến khi thi cấp huyện 4/2025
- Dạy vào buổi chiều theo kế hoạch đã xây dựng của nhà trường

### 8.2 Dạy học thêm, học thêm

- Nhà trường tổ chức dạy thêm, học thêm các khối lớp đối với các môn: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, KHTN với thời lượng cụ thể như sau:

STT	Môn	Lớp	Số tiết/tuần	Họ tên giáo viên dạy
1	Ngữ văn	6	2	Trần Thị Thu Nga; Nguyễn Thị Thu Hương
		7	2	Tòng Thị Thanh; Dương Thị Quỳnh; Bạc Thị Thi
		8	2	Cà Thị Ngọc; Phạm Thị Hằng
		9	2	Ngô Thúy Diệp; Nguyễn Hồng Thành
2	Toán	6	2	Trịnh Văn Quyết; Đinh Xuân Quyết
		7	2	Doãn Thị Lựa; Vũ Thị Ngọc Thương; Trần Hào Hiệp
		8	2	Vi Thị Thùy Biên; Phạm Thị Thủy
		9	2	Phạm Thị Thủy; Vi Thị Thùy Biên; Doãn Thị Lựa
3	T. Anh	6	2	Tạ Thị Tính
		7	2	Nguyễn Duy Quân
		8	2	Đỗ Hải Yến
		9	2	Tạ Thị Tính; Nguyễn Duy Quân; Đỗ Hải Yến
4	KHTN	6	3	Trịnh Quyết; Thương; Hoà; Đinh Quyết; Vũ Thanh
		7	3	Hiệp; Thương; Vũ Thanh; Trần Vân
		8	3	Hiệp; Nam; Vũ Thanh
		9	3	Hoà; Đinh Quyết; Vũ Thanh

- Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs đại trà:
- + Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác dạy thêm học thêm.
- Tổ chuyên môn: Theo dõi, có giải pháp hỗ trợ giáo viên.

- Đối với giáo viên:

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: theo lịch nhà trường.

### **8.3. Tham gia các hội thi chuyên môn**

**\* Đối với giáo viên**

- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên làm chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện, cấp tỉnh

#### **DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ DỰ THI GIÁO VIÊN DẠY, GIÁO VIÊN LÀM CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2024-2025**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chuyên môn</b>	<b>Môn dạy</b>
1	Trịnh Văn Quyết	Toán Lí	Toán
2	Phạm Thị Thủy	Toán - Tin	Toán
3	Vi Thị Thùy Biên	Toán - Lí	Toán
4	Doãn Thị Lựa	Toán - Tin	Toán
5	Trần Thị Vân	KHTN	KHTN Sinh
6	Cà Thị Ngọc	Văn - Sử	Văn
7	Phạm Quỳnh Phương	Lịch Sử	Lịch Sử
8	Bạc Thị Thi	Văn - Địa	Địa Lí
9	Trần Thị Kim Oanh	Sử - Địa	Địa Lí
10	Hoàng Thanh Tâm	Sinh - Địa	Địa Lí
11	Trần Văn Điền	Âm Nhạc	Âm Nhạc
12	Nguyễn Duy Quân	Tiếng Anh	Tiếng Anh
13	Đoàn Cao Quyên	GDTC	GDTC
14	Tạ Thị Tính	Tiếng Anh	Tiếng Anh

Phát động phong trào viết sáng kiến trong CBGVNV, những đồng chí đã có kinh nghiệm được xếp loại ở cấp huyện trong nhiều năm báo cáo sáng kiến của mình trước tổ. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

### DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ VIẾT SÁNG KIẾN

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tên sáng kiến	Thuộc lĩnh vực công tác
1	Trần Thị Bích Nga	Hiệu trưởng	Các giải pháp quản lý, chỉ đạo nâng cao hiệu quả giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh tại trường THCS xã Pom Lót	Công tác quản lý
2	Trần Anh Tuấn	Phó hiệu trưởng	Một số phương pháp sử dụng công cụ đánh giá trong giảng dạy môn KHTN (hóa học) nhằm nâng cao chất lượng tại trường THCS xã Pom Lót.	KHTN (Hóa)
3	Vũ Thị Hồng Thanh	Tổ phó	Một số phương pháp giúp học sinh cân bằng PTHH trong giảng dạy môn KHTN (hóa học) nhằm nâng cao chất lượng tại trường THCS xã Pom Lót.	KHTN (Hóa)
4	Phạm Thị Thủy	Giáo viên	Một số giải pháp nâng cao năng lực mô hình hóa toán học trong giải các bài toán cho học sinh lớp 9 trường THCS Pom Lót.	Toán
5	Vi Thị Thùy Biên	Giáo viên	Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề thông qua đổi mới hoạt động vận dụng – củng cố môn Toán 8 cho học sinh trường THCS xã Pom Lót.	Toán
6	Đoàn Cao Quyền	GV	Một số giải pháp nâng cao chất lượng môn cờ vua cho học sinh trường THCS Pom Lót	
7	Hoàng Thanh Tâm	Giáo viên	Sử dụng phương pháp đóng vai trong dạy học Địa lí nhằm phát triển phẩm chất, năng lực và góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh ở trường THCS xã Pom Lót.	Địa lí

<b>8</b>	Phạm Quỳnh Phương	Giáo viên	Một số giải pháp sử dụng hiệu quả sản phẩm công nghệ số trong dạy học Lịch sử 9 trường THCS xã Pom Lót	Lịch sử
----------	----------------------	--------------	--	---------

**\* Đối với học sinh**

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành tổ chức:
- + Thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật tháng 11 năm 2024;
- + Sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng tháng 5 năm 2025.
- + Thi học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 9 cấp huyện ngày 21 tháng 10 năm 2024, cấp tỉnh ngày 10 tháng 12 năm 2024.
- + Giao lưu Olympic lớp 6,7,8 ngày 13 tháng 4 năm 2024.
- Tổ chức hội khoẻ phù đổng cấp trường năm học vào tháng 12/2024.
- Tham gia Giải thi đấu thể thao dành cho học sinh phổ thông huyện Điện Biên và Tỉnh lần thứ II năm 2025; các môn: Cầu lông, á cầu, iền kinh, bóng bàn, bóng rổ, bóng chuyền, Cầu mây, Bơi... thời gian tổ chức dự kiến Tháng1, 2 năm 2025;

**8.4 Tổ chức các hoạt động trải nghiệm**

**\* Hình thức tổ chức**

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội Các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo , giáo dục phòng chống các tệ nạn

xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

*\* Tổ chức thực hiện:*

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm

### **CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC**

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Truyền thống nhà trường	- Tổ chức tuyên truyền về ATGT, phòng chống đuối nước, phòng chống dịch bệnh - Tổ chức vui tết Trung thu	Toàn trường	05/9; 16/9	CSGT huyện ĐB, Y tế, BGH, CD, ĐTN TPT,	GVCN, Các đoàn thể trong trường
THÁNG 10	Chăm ngoan học giỏi	- Tuyên truyền ngày Bác Hồ gửi lá cuối cùng cho ngành Giáo dục lần cuối	Toàn trường	14/10	BGH TPT CLB PTMN	GVCN, Các đoàn thể trong trường
THÁNG 11	Tôn sư trọng đạo	- Thi báo tường giữa các chi đội Hội diễn văn nghệ chào mừng kỉ niệm 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn trường	11/11 Sáng 20/11	BGH TPT Đội văn nghệ	BGH+ GVCN +GV toàn trường
THÁNG 12	Uống nước nhớ nguồn	- Nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân - Thăm hỏi các Chiến sĩ Tiểu đoàn 1 và Kho K65	Toàn trường	Sáng 16/12	Chủ tịch cựu chiến binh của xã - Trung đoàn Tiểu đoàn 1, Kho K65	BGH+ Đoàn TN, GVCN. GV toàn trường



THÁNG 1+2	Mừng Đảng – Mừng xuân	- Tổ chức chương trình “Xuân trao yêu thương”	Toàn trường	Sáng 20/1	TPT, BT Đoàn	BGH+ GVCN, GV, NV toàn trường
THÁNG 3	Tiến bước lên đoàn	- Thi tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM - Tổ chức thi “Trang phục dân tộc” chào mừng Lễ hội hoa ban 2025	Toàn trường	Sáng 24/3	TPT, BT Đoàn	BGH+ GVCN, GV, NV toàn trường
THÁNG 4	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức ngày sách và văn hoá đọc Việt Nam	Toàn trường	Sáng 20/4	TPT. GV TV	BGH+ GVCN, GV toàn trường
THÁNG 5	Đội ta lớn lên cùng đất nước	- Tổ chức chương trình chào mừng đại hội đảng các cấp - Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Thiếu nhi vui khỏe” - Tổ chức tham quan trải nghiệm tại Đồi A1, bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5	Toàn trường	7/5	TPT	BGH+ GVCN, GV toàn trường

## 9. Công tác duy trì sĩ số

### Sĩ số các lớp

Lớp	6A1	6A2	6A3	6A4	7B1	7B2	7B3	7B4	7B5	8C1	8C2	8C3	8C4	9D1	9D2	9D3	9D4
Sĩ số giao đầu năm	33	34	38	35	35	38	39	40	38	37	36	38	38	35	39	37	34
Sĩ số cuối năm	33	34	38	35	35	38	39	40	38	37	36	38	38	35	39	37	34
Tổng (624)	140				190					149				145			

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động để các bậc cha mẹ thường xuyên quan tâm cho con em.

Kịp thời tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Tiến hành bàn giao số lượng cho từng giáo viên chủ nhiệm, tổ chức ký cam kết duy trì số lượng học sinh trong năm học.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, phối kết hợp cùng các bậc phụ huynh trong việc tu sửa cơ sở vật chất, tạo môi trường trong và ngoài lớp thân thiện với độ tuổi trẻ góp phần thu hút trẻ đến trường.

Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường, xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Ban chỉ đạo Phổ cập GD, XMC tiến hành các biện pháp duy trì sĩ số; đồng thời tổ chức quản lý học sinh ở trường; tăng cường các hoạt động giáo dục nhằm thu hút học sinh đến trường. Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần bình quân ở các lớp đạt từ 95% trở lên.

Làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể xã để huy động tối đa trẻ trong các độ tuổi đến trường và duy trì tốt số lượng học sinh theo kế hoạch giao.

### **10. Công tác đảm bảo an toàn trường học, an toàn giao thông**

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông;

Phối hợp với đội giao thông Công an huyện tuyên truyền về Luật an toàn giao thông đường bộ tới toàn thể đội ngũ nhà giáo, học sinh và phụ huynh học sinh trong các nhà trường; nhất là việc đảm bảo độ tuổi sử dụng xe mô tô, xe gắn máy: Theo Điểm a, khoản 1, Điều 60, Luật giao thông đường bộ năm 2008 có ghi: Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm<sup>3</sup>). Do vậy nếu học sinh chưa đủ tuổi theo quy định thì không được đi xe máy điện hoặc xe gắn máy biển số AA.

### **11. Công tác Phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh**

Nhà trường làm thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch nhằm phát triển công tác giáo dục của nhà trường theo đúng quy định tại Điều 45, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, Trạm y tế xã, Công an xã, ... trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; tham gia giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh. Hướng dẫn tuyên truyền chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh nghỉ học tự do đi học chuyên cần.

Trong năm học nhà trường tiếp tục duy trì tốt là đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa” cấp tỉnh.

Xây dựng kế hoạch họp phụ huynh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, nhà trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **12. Công tác phổ cập giáo dục**

Nhà trường chủ động tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch PCGD và xóa mù chữ năm 2023; chỉ đạo các giáo viên cập nhật thông tin tại các đội bản.

Mục tiêu công tác phổ cập:

- Huy động học sinh TNTH vào lớp 6 đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ 11-14 tuổi tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, học THCS 407/408 đạt 99,8%.
- Tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi TNTHCS: 331/343 đạt 96,5%.
- Duy trì các tiêu chí phổ cập giáo dục THCS: Xã Pom Lót duy trì đạt chuẩn phổ cập GD THCS mức độ 3, tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS đi học THPT, học nghề đạt 305/343 đạt 88,9%.

### **13. Thực hiện công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT**

Nhà trường Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Công khai thu chi tài chính:** Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính như: công khai học phí và các khoản thu khác từ người học; mức thu học phí và các khoản thu khác theo năm học; Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi thường xuyên, chi không thường xuyên từ nguồn ngân sách được cấp; Công khai kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm và miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội.

Hình thức công khai: Tại bảng tin nhà trường, đăng tải trên Website của các trường. thời điểm công khai tháng 6/2024.

### **14. Công tác tu sửa cảnh quan trường lớp, bổ sung đồ dùng thiết bị**

Thường xuyên quan tâm tu sửa trường lớp, vệ sinh cảnh quan môi trường đảm bảo xanh, sạch đẹp.

Ban giám hiệu tích cực tham mưu với Phòng Giáo dục bổ sung trang thiết bị sung phòng bộ môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục bố trí các phòng học phòng chức năng phù hợp đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên phụ trách quản lý phòng bộ môn tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để khai thác hiệu quả phòng học bộ môn. Ban giám hiệu đánh giá hiệu quả việc sử dụng phòng bộ môn.

Huy động các nguồn lực chung tay cùng nhà trường để đầu tư kinh phí nâng cấp các phòng bộ môn dần bảo đạt chuẩn theo quy định.

### **15. Công tác truyền thông về hoạt động GDĐT**

Cán bộ, giáo viên nhân viên đẩy mạnh việc truyền thông tới nhân dân trên địa bàn về những hoạt động giáo dục nhà trường triển khai thực hiện, đặc biệt là việc thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với học sinh bán trú; đổi mới Chương trình giáo dục.

Cán bộ, giáo viên thường xuyên truy cập chuyên môn triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa tại trang thông tin điện tử của ngành ([www.dienbien.edu.vn](http://www.dienbien.edu.vn)); cập nhật gmail nhà trường để tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của ngành.

Thực hiện nghiêm việc gửi tin bài lên website của nhà trường (01 bài/tháng).

Tiếp nhận và xử lý kịp thời những vướng mắc của người dân, học sinh không để xảy ra khiếu kiện.

## **16. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; Xây dựng thư viện trường học tiên tiến.

Tiếp tục nâng cao các tiêu chí nâng cao chất lượng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục theo quy định, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp, chất lượng các hoạt động giáo dục khác như: giáo dục thể chất, âm nhạc, mỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp... nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

Quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện; các cụm trường. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để điều chỉnh rút kinh nghiệm những hạn chế, tồn tại.

Thông kê hệ thống đầu sách trong thư viện, Chỉ đạo nhân viên thư viện tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thư viện.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục bổ sung các nguồn lực tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan trường lớp; Tăng cường công tác chăm sóc cảnh quan, trường lớp học, tạo không gian thân thiện, thoáng mát thu hút học sinh tới trường.

## **17. Hoạt động các đoàn thể trong nhà trường**

Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội khuyến học,... trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học.

Chi bộ xây dựng nghị quyết theo nhiệm kỳ, kế hoạch hoạt động Hằng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Công tác phát triển Đảng được nhà trường quan tâm, trong năm học 2024 -2025 phân đấu kết nạp 01 đảng viên mới. Tổ chức Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2026-2028 và tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp.

Công đoàn cơ sở trường THCS xã Pom Lót có 39 công đoàn viên, Công đoàn xây dựng kế hoạch theo năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo, nhân viên trong nhà trường.

Liên đội trường THCS xã Pom Lót gồm 17 chi đội với 624 đội viên. Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy.

Trong năm học 2024-2025 Liên đội phân đấu đạt liên đội vững mạnh. Đề nghị hội đồng đội Tỉnh tặng giấy khen.

## **18. Thực hiện chế độ chính sách với cán bộ nhà giáo và chế độ của học sinh**

### **18.1. Thực hiện chế độ chính sách**

Nhà trường đảm bảo chi lương, phụ cấp theo lương chế độ ưu đãi cho nhà giáo, thâm niên nhà giáo, chế độ phụ cấp Hiệu trưởng, Hiệu phó, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổng Phụ trách Đội, Y tế học đường, chế độ bồi dưỡng cho giáo viên dạy môn thể dục. Chi trả kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh thuộc các đối tượng theo nghị định 81 và Thông tư 42 đảm bảo theo quy định.

- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 trường xây dựng kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ, thỏa thuận và phát động vận động tài trợ năm học 2024 – 2025.

Tham mưu Phòng GD&ĐT và các cơ quan liên quan thanh toán Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Tổ chức xét nâng lương và nâng lương trước thời hạn cho giáo viên theo đúng văn bản số 3458/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 về việc nâng lương trước thời hạn của UBND huyện Điện Biên, cho tăng lương sớm cho 04 đồng chí.

### **18.2. Công tác xã hội hoá giáo dục, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất**

Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ theo hướng dẫn tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình phục vụ các hoạt động giáo dục.

Bàn giao tài sản tới từng bộ phận; cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhiệm vụ sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài sản cơ sở vật chất được giao.

Tích cực, chủ động xây dựng, cải tạo hệ thống cây bóng mát, tăng giá trị sử dụng cây xanh và diện tích sân chơi, thường xuyên rà soát hệ thống các hạng mục công trình và cây xanh nếu mất an toàn phải báo cáo kịp thời để xử lý

Xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực xã hội hoá để tăng cường CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

Rà soát hệ thống cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 để sắp xếp hệ thống phòng học, phòng chức năng phù hợp.

Nhà trường xây dựng kế hoạch vận động việc tài trợ đảm bảo trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức bình quân, không quy định mức tối thiểu.

Tiếp nhận tài trợ bằng tiền mặt trực tiếp hoặc thông qua tài khoản của nhà trường được mở tại kho bạc nhà nước: Tên tài khoản: Trường THCS xã Pom Lót số TK 3601000312368 tại ngân hàng BIDV chi nhánh Điện Biên .

Tiếp nhận trực tiếp các hiện vật hoặc phi vật chất có giá trị sử dụng, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người học và cơ sở giáo dục.

Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ được công bố, niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát lãng phí.

### **18. Công tác thi đua khen thưởng**

Thực hiện đăng kí thi đua theo Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Văn bản của Phòng GD&ĐT hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2024 – 2025.

Tổ chức thực hiện theo các đợt thi đua:

- Đợt 1: Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1082 - 20/11/2024).
- Đợt 2: Từ 12/2024 đến kết thúc học kì I
- Đợt 3: Từ đầu học kì II đến hết tháng 3/2025
- Đợt 4: Từ tháng 4/2025 đến hết năm học.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hội đồng trường**

Thẩm định phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch.

### **2. Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Điều hành chung kế hoạch giáo dục nhà trường theo thẩm quyền quy định.

Ban hành các quyết định phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

Triển khai tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của ngành, của địa phương về công tác giáo dục, triển khai học tập nhiệm vụ năm học, học tập quy định về đạo đức nhà giáo.

Kiện toàn các tổ chức đoàn thể. Các tổ chức trên cùng với nhà trường xây dựng kế hoạch năm học làm cơ sở tổ chức hội nghị công chức có chất lượng.

### **3. Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tham mưu đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch chuyên môn, chuyên đề, các cuộc thi, các kế hoạch phụ trách có hiệu quả, chất lượng.

#### **4. Tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng tháng trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Cải tiến nội dung sinh hoạt tổ sao cho sau mỗi lần sinh hoạt tháo gỡ được những khó khăn thắc mắc mà trong quá trình giảng dạy giáo viên gặp phải, hoặc góp phần bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tham gia tích cực sinh hoạt cụm chuyên môn.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các mô hình, các chuyên đề bồi dưỡng phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên của tổ chuyên môn.

#### **5. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường**

Căn cứ nội dung công việc được phân công, cụ thể hoá phương hướng nhiệm vụ năm học bằng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cho đoàn thể, tổ chức, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của nhà trường trong năm học đã đề ra.

#### **6. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường xây dựng kế hoạch công tác, hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ giáo dục trong năm học. Tham gia góp ý thực hiện, đề xuất bổ sung các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

#### **7. Công tác kiểm tra**

Ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ, thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học, kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy, thực hiện sử dụng đồ dùng – Thiết bị dạy học và phòng học bộ môn của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề. Đợt xuất ....

Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu....

#### **8. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

Thực hiện theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường THCS xã Pom Lót đề nghị các đoàn thể, các tổ chuyên môn, văn phòng và CBGVNV thực hiện nghiêm túc kế hoạch. Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng trường (GS);
- CB, GV, NV (thực hiện);
- Công đoàn trường (phối hợp chỉ đạo);
- Website trường;
- Lưu VT.

**P. HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG PHÊ DUYỆT  
CHỦ TỊCH**

TÀI LIỆU ĐÃ BẢO HÀNH  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:57 11/09/2024  
bởi Trần Thị Bích Nga ( thcspomlot\_ngattb ) – Trường THCS xã Pom Lót





# TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:47 11/09/2024  
bởi Trần Thị Bích Nga ( thcspomlot\_ngattb ) – Trường THCS xã Pom Lát